

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2159/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Trương Thị Bích L, sinh năm 1993; là người yêu cầu.

2. Anh Lê Phước Ng, sinh năm 1991; là người yêu cầu.

Cùng địa chỉ thường trú: thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Q.

Cùng địa chỉ tạm trú: 14/23, Bùi Hữu Nghĩa, khu phố B, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, chị Trương Thị Bích L và anh Lê Phước Ng nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản chung. Hồ sơ được Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, chị L và anh Ng thống nhất không hòa giải đoàn tụ và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề liên quan. Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn vào ngày 24/9/2019. Chị L, anh Ng có hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã T, huyện

T, tỉnh Q, hiện cùng cư trú tại phường H thành phố Biên Hòa, cùng có văn bản thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa là nơi giải quyết thuận tình ly hôn và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của chị L, anh Ng được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Chị Trương Thị Bích L và anh Lê Phước Ng chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Q cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 140, quyền số 02 ngày 15/7/2011. Chị L, anh Ng có 01 con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 17/5/2011. Chị L, anh Ng xác định không có nợ chung, tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Chị L, anh Ng xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung, chia tài sản chung.

Xét thấy chị L, anh Ng thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của chị L và anh Ng đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của chị L và anh Ng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Phước Ng và chị Trương Thị Bích L.

- Về con chung: Anh Lê Phước Ng và chị Trương Thị Bích L xác định có 01 con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 17/5/2011. Anh Ng và chị L thống nhất giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng, tạm thời anh Ng không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ng, chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị L và anh Ng tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh Ng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Lê Phước Ng và chị Trương Thị Bích L mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000703 ngày 24/9/2019 của Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, anh Ng và chị L đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Q;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú